

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 06-5-2022.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Long.

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1977, địa chỉ: Số nhà 121A/4, ấp X, xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 257, ấp B, xã Tân Lâm, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Mai Tấn L, sinh năm 1973, địa chỉ: Số nhà 121A/4, ấp X, xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà D và ông L kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Vĩnh Đông. Bà D và ông L chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà và ông L bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, ông L không quan tâm đến bà D và con. Bà D và ông L không còn sống chung từ tháng 6 năm 2019 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên bà D quyết định xin ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà D và ông L có 02 con chung tên Mai Nhật L, sinh ngày 27/6/2004 và Mai Tấn G, sinh ngày 15/5/2005. Hiện nay, con tên Mai Nhật L đang sống chung với ông L, con tên Mai Tấn G đang sống với bà D. Nếu được ly hôn thì bà D yêu cầu nuôi con chung tên Mai Tấn G, bà D đồng ý để cho ông L nuôi con tên Mai Nhật L, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà D cam kết là bà D và ông L không có nợ chung.

Bị đơn là ông Mai Tấn L trình bày tại phiên hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2021 như sau: Ông L đồng ý với bà D về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà D đề nghị ly hôn thì ông L không đồng ý, ông L mong muốn vợ chồng hàn gắn.

Về con chung: Bà D và ông L có 02 con chung tên Mai Nhật L, sinh ngày 27/6/2004 và Mai Tấn G, sinh ngày 15/5/2005. Hiện nay, con tên Mai Nhật L đang sống chung với ông L, con tên Mai Tấn G đang sống với bà D. Nếu ly hôn, thì ông L đề nghị giải quyết về người trực tiếp nuôi con theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Ông L và bà D không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông L cam kết là ông L và bà D không có nợ chung.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Mai Tấn L kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Vĩnh Đông. Nay bà D yêu cầu ly hôn với ông L, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Ông Mai Tấn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Mai Tấn L.

[3] Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Mai Tấn L chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà D và ông L không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà D và ông L không còn sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Ông L không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có cách nào để vợ chồng hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D, cho bà D ly hôn với ông L.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Mai Tấn L có 02 con chung tên Mai Nhật L, sinh ngày 27/6/2004 và Mai Tấn G, sinh ngày 15/5/2005. Bà D yêu cầu để cho ông L trực tiếp nuôi con tên Mai Nhật L, bà D trực tiếp nuôi con tên Mai Tấn G, không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông L yêu cầu giải quyết về người trực tiếp nuôi con theo nguyện vọng của con. Hiện nay, con tên Mai Nhật L đang sống chung với ông L, con tên Mai Tấn Giang đang sống với bà D. Yêu cầu của bà D và ông L phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận, giao cho bà D trực tiếp nuôi con tên Mai Tấn Giang, giao cho ông L trực tiếp nuôi con tên Mai Nhật Long, không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Mai Tấn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc D, cho bà Nguyễn Thị Ngọc D ly hôn với ông Mai Tấn L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho ông Mai Tấn L trực tiếp nuôi con chung tên Mai Nhật L, sinh ngày 27/6/2004. Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi con chung tên Mai Tấn G, sinh ngày 15/5/2005. Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000

đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp theo biên lai thu số 0007587, ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Mai Tấn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Mai Tấn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thanh Vĩnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng